



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGÀNH NHẬT BẢN HỌC

Đơn vị phụ trách: Khoa Chính trị Quốc tế và Ngoại giao

Phòng làm việc: D719 - D722

Email: [khoachinhtriquocte@dav.edu.vn](mailto:khoachinhtriquocte@dav.edu.vn)

### ❖ Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Nhật Bản học của Học viện Ngoại giao hướng tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thông thạo tiếng Nhật và am hiểu sâu sắc về Nhật Bản trên nền tảng nghiên cứu đất nước học dưới cách tiếp cận quan hệ quốc tế theo phương pháp hiện đại. Người học được trang bị kiến thức toàn diện cùng năng lực phân tích, nghiên cứu và dự báo chiến lược nhằm tham gia hiệu quả vào tiến trình hội nhập quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh quan hệ Việt Nam – Nhật Bản ngày càng phát triển sâu rộng. Chương trình đồng thời đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội và thị trường lao động rộng mở giữa hai quốc gia, phục vụ hiệu quả cho ngành ngoại giao, kinh tế đối ngoại, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế, qua đó góp phần bảo đảm và thúc đẩy lợi ích quốc gia – dân tộc.

### Năng lực đạt được sau khi tốt nghiệp

Sau quá trình đào tạo, cử nhân ngành Nhật Bản học có khả năng:

- Phân tích, dự báo và dẫn dắt chuyên môn về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của Nhật Bản, làm việc hiệu quả trong các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế và các lĩnh vực liên quan.
- Làm việc độc lập, hợp tác trong môi trường quốc tế đa dạng với kỹ năng giao tiếp liên văn hóa, ứng dụng công nghệ thông tin và tự học suốt đời để thích ứng với biến đổi toàn cầu.

### ❖ Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo cử nhân Nhật Bản học, người học đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:



1	Giải thích hệ thống lý luận chính trị (Triết học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, CNXH khoa học...), tư tưởng Hồ Chí Minh và các nguyên lý pháp luật Việt Nam.
2	Đánh giá được vai trò chiến lược của Nhật Bản trong khu vực và toàn cầu dựa trên nghiên cứu khu vực học.
3	Phân tích chuyên sâu lịch sử, hệ thống chính trị, chính sách đối ngoại của Nhật Bản và một số lĩnh vực cụ thể như kinh tế, xã hội, văn hóa; đồng thời đánh giá được động lực và triển vọng quan hệ Việt Nam - Nhật Bản.
4	Sử dụng thành thạo tiếng Nhật trong giao tiếp và môi trường làm việc chuyên nghiệp, đạt năng lực tương đương <b>N2 trở lên</b> .
5	Áp dụng kỹ năng nghiệp vụ đối ngoại, tư duy phản biện, phương pháp nghiên cứu và dự báo đề xuất ý tưởng mới, đổi mới sáng tạo và giải quyết vấn đề phức tạp trong môi trường đa văn hóa.
6	Ứng dụng công nghệ hiệu quả để thu thập, xử lý thông tin và hỗ trợ công việc; dẫn dắt nhóm trong các hoạt động chuyên môn.
7	Thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp liêm chính và thái độ tôn trọng đa dạng văn hóa trong mọi hoạt động chuyên môn.
8	Thể hiện ý thức trách nhiệm cá nhân và tập thể; chủ động định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển tinh thần khởi nghiệp, chủ động học tập suốt đời và tự cập nhật kiến thức mới để thích ứng với những biến đổi của môi trường quốc tế

## ❖ Nội dung của chương trình đào tạo

### 1. Khối kiến thức giáo dục đại cương: 13 tín chỉ

(Tổng số tín chỉ phải tích lũy không bao gồm số tín chỉ các học phần Năng lực số, Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng-an ninh)

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ngôn ngữ
1.	Triết học Mác – Lênin	03	Tiếng Việt
2.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	02	Tiếng Việt
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	02	Tiếng Việt



4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02	Tiếng Việt
5.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	02	Tiếng Việt
6.	Pháp luật đại cương	02	Tiếng Việt
7.	<i>Năng lực số</i>	02	<i>Tiếng Việt</i>
8.	<i>Giáo dục thể chất</i>	03	<i>Tiếng Việt</i>
9.	<i>Giáo dục Quốc phòng – An ninh</i>	08	<i>Tiếng Việt</i>

## 2. Khối kiến thức ngoại ngữ: 30 tín chỉ

Khối lượng học tập Ngoại ngữ trong Chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Nhật Bản học là 30 tín chỉ bắt buộc.

## 3. Khối kiến thức bổ trợ: 12 tín chỉ

Sinh viên cần hoàn thành tổng cộng 02 học phần kiến thức bổ trợ bắt buộc và 02 học phần kiến thức tự chọn trong số các học phần sau đây:

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ngôn ngữ
	<b>Học phần bắt buộc</b>		
1.	Công tác ngoại giao ( <i>bắt buộc</i> )	03	Tiếng Việt
2.	Chính sách đối ngoại Việt Nam ( <i>bắt buộc</i> )	03	Tiếng Việt
3.	Quan hệ kinh tế quốc tế	03	Tiếng Việt
4.	Kinh doanh quốc tế	03	Tiếng Việt
5.	Đại cương truyền thông quốc tế	03	Tiếng Việt
6.	Ngoại giao văn hóa	03	Tiếng Việt
7.	Công pháp quốc tế	03	Tiếng Việt
8.	Luật hiến pháp Việt Nam và các nước	03	Tiếng Việt
9.	Kinh tế ứng dụng	03	Tiếng Việt
9.	Tư pháp quốc tế	03	Tiếng Việt



#### 4. Khối kiến thức chuyên nghiệp: 48 tín chỉ

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ngôn ngữ
<b>Kiến thức cơ sở ngành: 15 tín chỉ (bắt buộc)</b>			
1.	Lịch sử văn minh thế giới	03	Tiếng Việt
2.	Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại	03	Tiếng Việt
3.	Lý luận quan hệ quốc tế	03	Tiếng Việt
4.	Nhập môn chính trị học so sánh	03	Tiếng Việt
5.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	03	Tiếng Việt
<b>Kiến thức chuyên ngành: 33 tín chỉ</b>			
<b>Học phần bắt buộc: 21 tín chỉ</b>			
1	Nhập môn Nhật Bản học	03	Tiếng Việt
2	Lịch sử Nhật Bản	03	Tiếng Việt
3	Hệ thống chính trị Nhật Bản	03	Tiếng Việt
4	Văn hoá – xã hội Nhật Bản	03	Tiếng Việt/ Tiếng Nhật
5	Chính sách đối ngoại Nhật Bản	03	Tiếng Việt/ Tiếng Nhật
6	Kinh tế Nhật Bản	03	Tiếng Việt/ Tiếng Nhật
7	Tư tưởng và tôn giáo Nhật Bản	03	Tiếng Việt
<b>Tự chọn cho từng chuyên ngành (Sinh viên cần hoàn thành 04 trong số các học phần tự chọn dưới đây)</b>			
1.	Quan hệ Nhật Bản – Việt Nam	03	Tiếng Việt/ Tiếng Nhật
2.	Quan hệ Nhật Bản – Đông Bắc Á	03	Tiếng Việt/ Tiếng Nhật
3.	Quan hệ Nhật Bản – Hoa Kỳ	03	Tiếng Việt/ Tiếng Nhật
4.	Quan hệ Nhật Bản – Đông Nam Á	03	Tiếng Việt/



STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ngôn ngữ
			Tiếng Nhật
5.	Chiến lược phát triển khoa học công nghệ của Nhật Bản	03	Tiếng Việt/ Tiếng Nhật
6.	Nhật Bản và các vấn đề quản trị toàn cầu	03	Tiếng Việt/ Tiếng Nhật
7.	Văn hoá doanh nghiệp Nhật Bản	03	Tiếng Việt/ Tiếng Nhật
8.	Quản trị doanh nghiệp Nhật Bản	03	Tiếng Việt/ Tiếng Nhật
9.	Môi trường kinh doanh Nhật Bản-Việt Nam	03	Tiếng Việt/ Tiếng Nhật
10.	Truyền thông đại chúng Nhật Bản	03	Tiếng Việt/ Tiếng Nhật
11.	Công nghiệp văn hoá Nhật Bản	03	Tiếng Việt/ Tiếng Nhật
12.	Kinh tế du lịch Nhật Bản	03	Tiếng Việt/ Tiếng Nhật

### 5. Khối kiến thức kỹ năng: 12 tín chỉ

Sinh viên cần hoàn thành tổng cộng 02 học phần kiến thức bổ trợ bắt buộc và 02 học phần kiến thức tự chọn trong số các học phần sau đây

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ngôn ngữ
1.	Soạn thảo văn bản chuyên nghiệp ( <i>bắt buộc</i> )	03	Tiếng Việt/tiếng Nhật
2.	Tổ chức sự kiện và lễ tân đối ngoại ( <i>bắt buộc</i> )	03	Tiếng Việt
3.	Kỹ năng thuyết trình	03	Tiếng Nhật
4.	Giao tiếp liên văn hoá	03	Tiếng Nhật



5.	Phân tích sự kiện quốc tế	03	Tiếng Việt
6.	Xây dựng và quản lý dự án	03	Tiếng Việt
7.	Phân tích dữ liệu trong KHXH	03	Tiếng Việt

### 6. Thực tập và tốt nghiệp\*: 12 tín chỉ

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ngôn ngữ
1.	Hướng nghiệp (*)	02	Tiếng Việt/Tiếng Nhật
2.	Thực tập cuối khóa	03	Tiếng Việt
3.	<b>Tốt nghiệp:</b> a/ Viết Khóa luận b/ (hoặc) 03 Học phần thay thế khóa luận	09	Tiếng Việt/ Tiếng Nhật

\* Học phần đánh dấu (\*) không được tính vào số tín chỉ phục vụ xét tốt nghiệp.

Tùy theo kết quả học tập, năng lực của sinh viên và điều kiện về giảng viên hướng dẫn, sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học 03 học phần kiến thức chuyên ngành tự chọn.